

XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIẢNG DẠY HỌC PHẦN ĐẤT NƯỚC HỌC DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠO SINH: TRƯỜNG HỢP NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Đỗ Hồng Thanh¹, Trần Thị Ánh Nguyệt²

Email: thanhhdh@hanu.edu.vn; ORCID: 0009-0005-1195-8032

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 15/06/2026

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/8/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1414

Tóm tắt: Bài viết tập trung xây dựng mô hình giảng dạy học phần Đất nước học Trung Quốc cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Hà Nội (HANU) và Trường Đại học Mở Hà Nội (HOU) thông qua việc ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI). Dựa trên kết quả phân tích đề cương chi tiết hiện hành và phỏng vấn sâu, nghiên cứu chỉ ra những thách thức về tính cập nhật tài liệu và sự tương tác trong phương pháp giảng dạy truyền thống. Bài viết đề xuất mô hình lớp học đảo ngược gồm ba giai đoạn: trước giờ học, trong giờ học và sau giờ học, kết hợp ứng dụng GenAI (cập nhật dữ liệu thời gian thực, giả lập bối cảnh tương tác đa văn hóa). Mô hình này được đề xuất nhằm giải quyết những “điểm nghẽn” trong việc giảng dạy học phần Đất nước học, không chỉ giúp tối ưu hóa nguồn học liệu số mà còn chuyển đổi vai trò của người học từ tiếp nhận thụ động sang kiến tạo tri thức. Kết quả nghiên cứu đóng góp một mô hình giảng dạy tham chiếu làm cơ sở cho việc đổi mới chương trình đào tạo ngôn ngữ trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học.

Từ khóa: AI tạo sinh (GenAI); Đất nước học; mô hình giảng dạy; Ngôn ngữ Trung Quốc

I. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên số hóa và sự bùng nổ của cách mạng công nghiệp 4.0, việc giảng dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Trung Quốc nói riêng đang đứng trước bước chuyển dịch mang tính lịch sử: sự chuyển đổi từ mô hình giảng dạy truyền thụ

tri thức tuyến tính sang hệ sinh thái học tập đồng kiến tạo dưới sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI). Theo khảo sát mới đây nhất của Nguyễn và Nguyễn (2026), trong số 120 sinh viên ngành ngôn ngữ Anh được hỏi có 71,7% sinh viên thường xuyên sử dụng AI và 28,3% sinh viên thỉnh thoảng sử dụng, không có

¹ Trường Đại học Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

² Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

sinh viên nào chưa từng sử dụng. Điều đó cho thấy mức độ phổ biến của ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ là xu thế tất yếu trong thời đại hiện nay.

Trong chương trình đào tạo bậc cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của nhiều trường đại học, học phần Đất nước học là cấu phần bắt buộc, cung cấp kiến thức tổng quan về lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội và con người Trung Quốc. Tại trường Đại học Hà Nội (HANU) và trường Đại học Mở Hà Nội (HOU), thực tế triển khai học phần này đều đang đối mặt với những thách thức không nhỏ về tính cập nhật của học liệu và sự thích ứng của phương pháp giảng dạy trước sự biến đổi nhanh chóng của xã hội đương đại. Bởi thế, việc nhận diện chính xác các rào cản thực tiễn, đồng thời khai thác tiềm năng của GenAI nổi lên như một giải pháp cấp thiết nhằm giúp giảng viên có một công cụ điều phối sự phạm hiệu quả, đồng thời định hướng sinh viên chuyển đổi vai trò từ người tiếp nhận tri thức thụ động sang người kiến tạo tri thức chủ động thông qua các câu lệnh (prompt) công nghệ. Mặt khác, trong phạm vi giảng dạy và học tập ngôn ngữ, các nghiên cứu hiện mới tập trung vào các lĩnh vực như giảng dạy và học tập nói chung, chính sách học tập và giảng dạy, kỹ năng viết và đánh giá, mà thiếu hụt các nghiên cứu về ứng dụng GenAI để phát triển kỹ năng tranh biện, năng lực giải quyết vấn đề cũng như các chức năng tích hợp yếu tố văn hóa, sự thấu cảm liên văn hóa (Law, 2024). Xuất phát từ bối cảnh và thực trạng đó, nghiên cứu này được tiến hành nhằm giải quyết hai câu hỏi cốt lõi: (1) Những thách thức và “điểm nghẽn” cốt lõi khi triển khai giảng dạy học phần Đất nước học Trung Quốc tại HANU và HOU qua

phân tích đề cương chi tiết và kết quả phỏng vấn sâu giảng viên là gì? (2) Mô hình lớp học đảo ngược tích hợp GenAI được thiết kế như thế nào để giải quyết các điểm nghẽn khi triển khai giảng dạy học phần Đất nước học Trung Quốc tại HANU và HOU?

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái quát về học phần Đất nước học

Học phần Đất nước học trong Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của HANU và HOU là học phần bắt buộc thuộc Khối kiến thức cơ sở ngành hoặc cơ sở khối ngành, được giảng dạy trực tiếp, với đối tượng là sinh viên năm thứ 3. Học phần này ở HANU gồm 3 tín chỉ với thời lượng giảng dạy là 150 giờ (Lý thuyết: 45; Thực hành: 0; Giờ tự học: 105), tổng số chuyên đề là 6, được giảng dạy hoàn toàn bằng Tiếng Trung Quốc; Còn ở HOU, học phần gồm 2 tín chỉ với thời lượng giảng dạy là 100 giờ (Lý thuyết: 20; Bài tập/ thảo luận: 20; Tự học: 60), tổng số chuyên đề là 8, sử dụng tiếng Trung Quốc và tiếng Việt để giảng dạy. Hình thức đánh giá ở cả 02 trường đều gồm đánh giá chuyên cần, đánh giá thường xuyên và đánh giá kết thúc học phần với tỷ lệ 30-40% dành cho đánh giá quá trình (chuyên cần và thường xuyên), 50-60% đánh giá kết thúc học phần, theo hình thức kiểm tra trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc trắc nghiệm kết hợp tự luận. Cả HANU và HOU đều sử dụng Tập bài giảng lưu hành nội bộ do Tổ bộ môn tự biên soạn làm tài liệu giảng dạy.

2.2. Lý thuyết cơ bản

Nghiên cứu này dựa trên sự giao thoa của ba trục lý thuyết cơ bản: Lý thuyết kiến tạo và mô hình lớp học đảo ngược;

Khung TPACK; Mô hình năng lực giao tiếp liên văn hóa.

2.2.1. Lý thuyết kiến tạo và mô hình lớp học đảo ngược

Dẫn theo Thái và Lê (2026), Piaget (1973) và Vygotsky (1978) đều cho rằng, trong giáo dục đại học hiện đại, học tập được xem như một quá trình kiến tạo tri thức, trong đó người học đóng vai trò chủ thể tích cực thông qua tương tác với môi trường, xã hội. Kiến thức không phải là một thực thể được truyền thụ thụ động từ người dạy sang người học, mà được kiến tạo bởi chính người học thông qua quá trình trải nghiệm và tương tác với môi trường. Với việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược (Bergmann & Sams, 2014), việc truyền thụ kiến thức cơ bản đã được dịch chuyển ra ngoài lớp học thông qua sự hỗ trợ của GenAI. Thời gian trên lớp được dành cho các hoạt động thảo luận, giải quyết vấn đề và tương tác văn hóa sâu.

2.2.2. Khung TPACK (Technological Pedagogical Content Knowledge)

Dẫn theo Lê (2025), Mishra và Koehler (2006, 2007, 2009) chỉ ra rằng, một hoạt động dạy học tích hợp công nghệ hiệu quả phải là sự giao thoa giữa ba thành phần: Nội dung (CK), phương pháp sư phạm (PK), công nghệ (TK). Nghiên cứu này chính là việc định hình vùng giao thoa cốt lõi của Khung TPACK, sử dụng GenAI (công nghệ) để triển khai lớp học đảo ngược (phương pháp sư phạm) nhằm giảng dạy hiệu quả kiến thức Đất nước học Trung Quốc (nội dung).

2.2.3. Mô hình năng lực giao tiếp liên văn hóa (ICC)

Việc học một ngôn ngữ không thể tách rời việc thấu hiểu văn hóa và bối cảnh

quốc gia đó (Byram, 1997). Theo Byram, ICC bao gồm 5 yếu tố là thái độ (savoirs: attitudes), kiến thức (knowledge), kỹ năng giải thích và liên hệ (skills of interpreting and relating), kỹ năng khám phá và tương tác (skills of discovery and interaction), nhận thức văn hóa phản biện (critical cultural awareness). Mô hình này ứng dụng trong nghiên cứu bằng việc GenAI đóng vai trò là môi trường giả lập bối cảnh, sinh viên có thể sử dụng GenAI để đóng vai, tiến hành mô phỏng giao tiếp thực tế với người bản xứ hoặc chuyên gia Trung Quốc, từ đó phát triển năng lực ICC một cách tự nhiên.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện tiếp cận theo nghiên cứu định tính, nhằm xây dựng một mô hình giảng dạy ứng dụng GenAI cho học phần Đất nước học tại HANU và HOU. Quy trình nghiên cứu gồm 03 giai đoạn chính:

(1) Giai đoạn đầu vào: Thu thập 02 Đề cương chi tiết học phần Đất nước học Trung Quốc hiện hành từ HANU và HOU, kết hợp phỏng vấn sâu 04 giảng viên trực tiếp phụ trách học phần (02 giảng viên/trường);

(2) Giai đoạn phân tích và xử lý dữ liệu: Áp dụng phương pháp phân tích văn bản (đối với đề cương) và phân tích chủ đề (đối với dữ liệu phỏng vấn), kết hợp kỹ thuật tam giác hóa dữ liệu (*Data Triangulation*) (Denzin, 1978) để xác định các “điểm nghẽn” cốt lõi;

(3) Giai đoạn đề xuất mô hình giảng dạy: Thiết kế Mô hình lớp học đảo ngược (Trước - Trong - Sau giờ học) ứng dụng GenAI nhằm hỗ trợ giải quyết các “điểm nghẽn”.

3.2. Khách thể và tiêu chí chọn mẫu

Nghiên cứu này áp dụng kỹ thuật chọn mẫu dựa trên tiêu chí (Patton, 2015).

Đối với Đề cương chi tiết học phần Đất nước học Trung Quốc thuộc Chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của HANU và HOU: đảm bảo (1) tính đại diện về vai trò của học phần trong Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra cốt lõi; (2) tính đại diện cho các “điểm nghẽn” sự phạm đặc thù của môn học; (3) sự hỗ trợ về phương thức thiết kế đề cương.

Đối với nhóm đối tượng phỏng vấn: đảm bảo tiêu chí (1) Trực tiếp đảm nhận giảng dạy học phần trong tối thiểu 02 học kỳ gần nhất, (2) Có sự am hiểu rõ ràng về chuẩn đầu ra, cấu trúc nội dung và phương pháp đánh giá của học phần, và (3) Có mức độ trải nghiệm hoặc quan tâm đến việc tích hợp GenAI trong giảng dạy.

3.3. Quy trình mã hóa và xử lý dữ liệu

Dữ liệu định tính được xử lý theo phương pháp phân tích chủ đề (*Thematic Analysis*). Sau khi chuyển thành văn bản, dữ liệu thô được mã hóa mở dòng theo dòng để tạo các nhãn mã ban đầu. Nhằm đảm bảo độ tin cậy và tính xác thực, kỹ thuật tam giác hóa dữ liệu được áp dụng để đối chiếu các mã tương đồng giữa đề cương và dữ liệu phỏng vấn tại hai trường, từ đó tổng hợp và định hình 03 nhóm chủ đề “điểm nghẽn” cốt lõi.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. “Điểm nghẽn” trong giảng dạy học phần Đất nước học (qua phân tích Đề cương chi tiết và kết quả phỏng vấn sâu)

4.1.1. Sự “tĩnh” của học liệu và sự phát triển “động” của xã hội Trung Quốc đương đại

Đề cương chi tiết học phần Đất nước học của cả HANU và HOU đều quy định sử dụng tập bài giảng lưu hành nội bộ do Tổ bộ môn tự biên soạn. Kết quả phỏng vấn giảng viên 02 trường cho thấy, tập bài giảng này tuy có điều chỉnh cập nhật thông tin ở một số chuyên đề, nhưng chỉ ở mức cơ bản, chưa thể đáp ứng được tính biến động liên tục của thực tiễn xã hội Trung Quốc đặc biệt những số liệu về kinh tế, khoa học, công nghệ, xã hội, ngoại giao, giáo dục. Có thể thấy, sự trùng khớp giữa danh mục tài liệu “tĩnh” trong Đề cương chi tiết và phản hồi của giảng viên đã xác nhận “điểm nghẽn” học liệu là rào cản của cả hai trường.

4.1.2. Rào cản về phương pháp giảng dạy

Đề cương chi tiết học phần của cả HANU và HOU đều quy định phương pháp giảng dạy chủ đạo gồm diễn giảng, làm việc nhóm, thảo luận nhóm. Tuy nhiên, dữ liệu phỏng vấn sâu giảng viên lại chỉ ra sự phân hóa và “lệch pha” khá rõ về mặt thực thi giữa hai bối cảnh đào tạo. Tại HANU, phương pháp thực tế thiên về hoạt động nhóm và thảo luận nhóm dưới vai trò dẫn dắt, tổng kết của giảng viên. Điều này phát huy tính chủ động của sinh viên, song lại khiến sinh viên chịu áp lực trước khối kiến thức lớn và nhiều thuật ngữ chuyên ngành phức tạp. Ngược lại, tại HOU, dù đề cương đặt trọng tâm thời lượng cho tự học, song thực tế triển khai lại thiên về phương pháp diễn giảng và hỏi - đáp một chiều để đảm bảo truyền thụ khối lượng tri thức tĩnh. Sự mâu thuẫn giữa định hướng phương pháp trong đề cương và thực trạng tổ chức lớp học tại cả hai trường đã khẳng định điểm nghẽn phương pháp: thiếu hụt một công cụ sư phạm

trung gian để giải phóng giảng viên khỏi diễn giảng thụ động và hỗ trợ sinh viên điều phối hoạt động nhóm hiệu quả.

4.1.3. Điểm nghẽn về việc tiếp thu kiến thức thụ động, thiếu sàng lọc thông tin, tư duy phản biện

Phân tích đề cương chi tiết học phần Đất nước học của cả HANU và HOU cho thấy hệ thống chuẩn đầu ra (CLOs) có sự tương đồng ở mục tiêu trang bị kiến thức nền tảng về lịch sử, văn hóa, thể chế Trung Quốc và định hướng vận dụng vào thực hành ngôn ngữ. Khác biệt nằm ở chỗ HANU đặt ra yêu cầu khá cao ở cả kiến thức và kỹ năng (mức độ vận dụng), kỳ vọng sinh viên có năng lực so sánh đối chiếu văn hóa Trung - Việt và lập luận bảo vệ quan điểm, có năng lực tự chủ, tự giác, chủ động, sẵn sàng thảo luận; còn HOU lại chỉ đưa yêu cầu chuẩn đầu ra ở mức hiểu đối với kiến thức, và mức vận dụng đối với kỹ năng làm việc nhóm, chiến lược giao tiếp và giải quyết vấn đề, đồng thời có thái độ tiếp nhận, lựa chọn thông tin. Tuy nhiên, khung đề cương lại thiếu hụt các tiêu chí đánh giá hay công cụ sự phạm cụ thể để đo lường năng lực kiểm chứng dữ liệu. Sự đứt gãy này phản ánh trực tiếp qua dữ liệu phỏng vấn giảng viên: sinh viên HOU có xu hướng tiếp thu kiến thức một cách máy móc, ghi nhớ sự kiện mà thiếu chiều sâu bối cảnh. Khi sử dụng ChatGPT hay GenAI để tóm tắt tài liệu và làm bài tập tự luận, việc thiếu thói quen kiểm chứng và năng lực phản biện khiến người học thụ động chấp nhận dữ liệu, dẫn đến hiện tượng “ảo giác AI” với những sai lệch về lịch sử, kinh tế, văn hóa... Sự trùng khớp giữa khoảng trống trong tiêu chí đánh giá của đề cương và thực trạng của sinh viên khi đối chiếu thông tin

chính thống đã khẳng định đây là điểm nghẽn thực thể, đòi hỏi một giải pháp tích hợp GenAI có kiểm soát để chuyển hóa vai trò người học.

4.2. Thảo luận

4.2.1. Điểm nghẽn mà GenAI có thể giải quyết

Thông qua phân tích đề cương và phỏng vấn sâu giảng viên trực tiếp giảng dạy, có thể nhận thấy học phần Đất nước học có một số “điểm nghẽn” có thể được giải quyết bằng cách ứng dụng GenAI, cụ thể như sau:

Giải quyết điểm nghẽn về cập nhật thông tin trong tài liệu giảng dạy: GenAI (như ChatGPT, Claude, NotebookLM...) có năng lực dịch thuật ngôn ngữ chuyên ngành và tóm tắt văn bản rất mạnh mẽ. Giảng viên có thể nạp các báo cáo kinh tế, các bài báo chính thống về chính trị ngoại giao bằng tiếng Trung Quốc vào GenAI. GenAI có thể lập tức biên dịch và đơn giản hóa các văn bản tiếng Trung Quốc chuyên ngành phức tạp thành các đoạn tóm tắt ngắn gọn, sử dụng từ vựng phù hợp với mức độ tiếp thu của sinh viên. Đồng thời cũng có thể số hóa, trực quan hóa các số liệu khô khan về dân số, địa lý, kinh tế thành dạng bảng biểu hoặc gọi ý ý tưởng thiết kế biểu đồ nhanh chóng.

Giải quyết điểm nghẽn về phương pháp diễn giảng truyền thống: GenAI có thể giúp giảng viên đa dạng hóa hình thức dạy học thông qua việc thiết kế nhanh các bộ câu hỏi trắc nghiệm câu hỏi vấn đáp hoặc các câu hỏi đánh giá tư duy phản biện của sinh viên (ví dụ tạo ra các tình huống giả định dựa trên thực tế xã hội Trung Quốc để sinh viên thảo luận nhóm,

biến giờ học từ giáo viên truyền thụ một chiều sang sinh viên chủ động giải quyết vấn đề).

Giải quyết điểm nghẽn về năng lực lọc thông tin và “ảo giác AI” của sinh viên: Giảng viên có thể sử dụng các bài tập có thông tin sai lệch của sinh viên hoặc chủ động yêu cầu GenAI tạo ra văn bản tóm tắt về một giai đoạn lịch sử hoặc hệ thống chính trị, hoặc thông tin về địa lý, dân số, hành chính của Trung Quốc, cố tình để GenAI xuất hiện lỗi sai hoặc thông tin chưa được kiểm chứng. Sử dụng văn bản lỗi thành bài tập trên lớp, yêu cầu sinh viên sử dụng các nguồn tài liệu học thuật chính thống của nhà trường để đối chiếu, tìm lỗi và đính chính. Hoặc giảng viên yêu cầu sinh viên thiết lập không gian ảo, phỏng vấn GenAI, và thảo luận về nội dung do GenAI cung cấp. Qua đó, rèn luyện tư duy phản biện của sinh viên khi sử dụng tài liệu được tạo bởi GenAI.

4.2.2. Đề xuất mô hình lớp học đảo ngược kết hợp ứng dụng Gen AI

Nhóm tác giả đề xuất mô hình lớp học đảo ngược (trước giờ học - trong giờ học - sau giờ học) kết hợp ứng dụng GenAI để triển khai giảng dạy học phần Đất nước học nhằm giải quyết các “điểm nghẽn” đã phân tích ở phần trên.

(a) Trước giờ học:

+ Với mục tiêu cung cấp cho sinh viên những học liệu mang tính cập nhật, giảng viên có thể thực hiện theo các bước sau:

Bước 1 (Lựa chọn nguồn tư liệu): Giảng viên truy cập vào trang Xinhuanet (新华网) hoặc Renmin Ribao (人民日报) hoặc các trang thông tin chính thống khác, lựa chọn bản tin có nội dung tương ứng với chuyên đề giảng dạy (ví dụ chuyên đề Kinh tế Trung Quốc).

Bước 2 (Xử lý dữ liệu bằng GenAI): Giảng viên sử dụng câu lệnh (Prompt) để tóm tắt bản tin, giải nghĩa thuật ngữ và đặt các câu hỏi gợi mở. Ví dụ: Với tư cách là một chuyên gia nghiên cứu Trung Quốc, hãy đọc bản tin sau đây từ tài liệu (nội dung bản tin) và tóm tắt/ viết lại thành một bài khoảng (số chữ) bằng tiếng Trung Quốc, phù hợp với sinh viên đại học năm thứ 3 ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của (Trường Đại học Hà Nội hoặc Trường Đại học Mở Hà Nội), bao gồm: (1) Tóm tắt thành 3-5 ý chính; (2) Giải nghĩa (3-5 từ ngữ/ thuật ngữ chuyên ngành xuất hiện trong bài); (3) Cung cấp 2-3 câu hỏi gợi mở.

Bước 3 (Giao nhiệm vụ cho sinh viên): Giảng viên gửi nội dung GenAI đã tạo đồng thời đưa ra yêu cầu cụ thể cho sinh viên trước kế hoạch giảng dạy thực tế.

+ Với mục tiêu rèn luyện tư duy phản biện cho sinh viên, giảng viên có thể lựa chọn một trong hai mô hình sau:

Mô hình 1: Phát hiện thông tin không chính xác

Bước 1 (Chuẩn bị tài liệu): Giảng viên sử dụng GenAI tạo lập tài liệu có thông tin sai bằng cách sử dụng câu lệnh yêu cầu GenAI chỉnh sửa nội dung chuyên đề/ bài đọc trong tài liệu học tập chính. Ví dụ: Hãy viết lại nội dung này bằng tiếng Trung Quốc (số chữ) với 5 thông tin sai so với nguyên gốc. Các thông tin sai có thể gồm: số liệu, sự kiện, thời gian, địa điểm, diễn trình sự kiện...

Bước 2 (Rà soát tài liệu): Giảng viên rà soát và kiểm tra lại tài liệu sau khi chỉnh sửa của GenAI, đảm bảo không ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hoá, an ninh chính trị, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

Bước 3 (Đối sánh tài liệu): (+) Giảng viên gửi tài liệu sau chỉnh sửa cho sinh viên trước kế hoạch giảng dạy thực tế, yêu cầu sinh viên đối sánh với học liệu chính để tìm ra những điểm khác biệt; (+) Sinh viên chuẩn bị báo cáo đối sánh và cập nhật các kiến thức mới.

Mô hình 2: Phỏng vấn đóng vai giả lập

Bước 1 (Chuẩn bị đề cương phỏng vấn): Giảng viên yêu cầu sinh viên xây dựng bộ câu hỏi từ tổng quan đến chuyên sâu dựa trên học liệu chính để phỏng vấn GenAI, tiến hành đối sánh với học liệu chính, tìm ra sự biến đổi/ khác biệt so với học liệu chính. Giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên cấu trúc câu lệnh để phỏng vấn GenAI và câu hỏi gợi ý. Ví dụ: Với tư cách là một chuyên gia Kinh tế Trung Quốc, thái độ khách quan, chuyên nghiệp, sử dụng tiếng Trung Quốc, cung cấp số liệu thực tế và có trích dẫn cụ thể, hãy trình bày thực trạng, đánh giá ưu/ nhược điểm và phân tích nguyên nhân của (vấn đề thuộc chuyên đề bài học).

Bước 2 (Thực hiện phỏng vấn sâu): Sinh viên thực hiện phỏng vấn GenAI (áp dụng kỹ thuật “phỏng vấn sâu”, không chỉ đặt câu lệnh, mà phải dựa vào câu trả lời của AI để “bẻ lái”, bắt lỗi logic hoặc yêu cầu GenAI đưa ra ví dụ cụ thể tại 01 địa phương của Trung Quốc). Toàn bộ quá trình phỏng vấn (câu hỏi và nội dung) đều cần chụp lại màn hình hoặc xuất file chat (Chat Log) để làm minh chứng.

Bước 3 (Đối sánh và phân tích): Sinh viên so sánh kết quả từ GenAI với học liệu chính và phân tích để xác định thông tin cập nhật.

(b) Trong giờ học:

Hoạt động trên lớp học có thể triển khai ứng với các mô hình đã thực hiện trước giờ học như sau:

+ Đối với học liệu báo chí được GenAI tóm tắt:

Hoạt động 1 (Thuyết trình): Giảng viên dẫn dắt các nhóm trình bày tóm tắt các ý nghĩa chính, giải nghĩa thuật ngữ chuyên ngành và đã được chuẩn bị.

Hoạt động 2 (Thảo luận chuyên sâu): Sinh viên chia nhóm thảo luận về các câu hỏi gợi mở mà GenAI đã tạo trước đó dưới sự dẫn dắt, định hướng của giảng viên.

+ Đối với học liệu có chứa thông tin sai:

Hoạt động 1 (Trình bày kết quả đối sánh): Các nhóm sinh viên trình bày các thông tin sai lệch đã tìm được sau khi so sánh học liệu được tạo bởi GenAI với học liệu chính thống.

Hoạt động 2 (Thảo luận chuyên sâu): Các nhóm thảo luận, phân tích các lỗi sai dưới sự dẫn dắt của giảng viên.

+ Đối với hoạt động phỏng vấn sâu GenAI

Hoạt động 1 (Trình bày nhật ký phỏng vấn): Sinh viên trình bày đề cương câu hỏi phỏng vấn và quá trình điều hướng, nhận diện lỗi logic của mình khi tương tác với GenAI.

Hoạt động 2 (Phân tích so sánh dữ liệu): Sinh viên chia nhóm thảo luận về sự khác nhau của dữ liệu thực tế mà GenAI cung cấp so với dữ liệu trong học liệu chính, đánh giá tính logic và khách quan trong các câu trả lời của GenAI dựa trên các ví dụ cụ thể tại thời điểm mà sinh viên đã yêu cầu GenAI cung cấp.

Đối với cả ba trường hợp, giảng viên đều cần đóng vai trò là người tổng kết các kiến thức mới, các nội dung phù hợp logic và chỉ ra các vấn đề cần lưu ý.

(c) Sau giờ học:

Các hoạt động sau giờ học có thể tiến hành theo 3 bước sau:

Bước 1 (Chuyển hoá kết quả thành sản phẩm học tập chuyên sâu): Sinh viên chuyển hóa toàn bộ quá trình tương tác với GenAI và kết quả thảo luận trên lớp thành các sản phẩm cụ thể. Ví dụ, biên soạn lại nội dung thành một bài phân tích chuyên đề. Sản phẩm này cần đính kèm minh chứng đã được chụp màn hình hoặc xuất file để tăng độ tin cậy khi làm tài liệu tham khảo cho khoá sau.

Bước 2 (Đánh giá chéo và phản biện nhóm): Các nhóm trao đổi sản phẩm và nhật ký phỏng vấn cho nhau để tiến hành đánh giá chéo. Việc đánh giá không chỉ dừng ở việc cho điểm mà tập trung vào đánh giá kỹ năng sử dụng công nghệ của các nhóm theo các tiêu chí như: (i) độ sắc sảo trong các câu hỏi điều hướng và bắt lỗi logic khi phỏng vấn GenAI; (ii) tính chính xác và khách quan của các số liệu thực tế có trích dẫn mà nhóm đã khai thác từ GenAI; (iii) khả năng phát hiện “ảo giác AI” trong học liệu của giảng viên hoặc trong quá trình tự phỏng vấn.

Bước 3 (Giảng viên tổng kết và số hoá kho học liệu cập nhật): Giảng viên thực hiện đánh giá tổng kết để chốt lại kiến thức cốt lõi. Thông qua đánh giá sản phẩm, giảng viên lựa chọn các bản tóm tắt chuyên đề xuất sắc hoặc các cuộc phỏng vấn GenAI có giá trị thực tiễn cao để lưu trữ vào thư viện số của lớp.

V. Kết luận

Dựa trên cơ sở thực tiễn từ việc phân tích đề cương chi tiết và phỏng vấn sâu, nhóm tác giả đã nhận diện được những hạn chế về tính cập nhật tài liệu và sự tương tác trong quá trình giảng dạy học phần Đất nước học, từ đó đề xuất mô hình lớp học đảo ngược kết hợp GenAI như một giải pháp đổi mới tư duy trong giảng dạy. Bằng cách tận dụng các tính năng như cập nhật dữ liệu thời gian thực và giả lập bối cảnh tương tác đa văn hóa, mô hình đã tối ưu hóa nguồn học liệu số, đồng thời thúc đẩy sự dịch chuyển vai trò của người học từ tiếp nhận thụ động sang chủ động kiến tạo tri thức. Mặc dù vậy nghiên cứu này vẫn còn nhiều hạn chế khi mới chỉ dừng ở việc xây dựng mô hình giảng dạy dựa trên các dữ liệu định tính mà chưa có minh chứng thực nghiệm định lượng để đo lường hiệu quả của mô hình. Kết quả và hạn chế này cũng là gợi mở cho hướng nghiên cứu tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- Bergmann, J., & Sams, A. (2014), *Flipped Learning: Gateway to Student Engagement*. International Society for Technology in Education.
- Byram, M. (1997). *Teaching and Assessing Intercultural Communicative Competence*. Multilingual Matters.
- Denzin, N. K. (1978). *The research act: A theoretical introduction to sociological methods* (2nd ed.). McGraw-Hill.
- Law, L. (2024). Application of generative artificial intelligence (GenAI) in language teaching and learning: A scoping literature review. *Computers and Education Open*, 6, 100174. <https://doi.org/10.1016/j.caeo.2024.100174>

- Lê, A. T. (2025). Ứng dụng của khung TPACK trong nghiên cứu và đào tạo giáo viên. *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*, 31(9), 136.
- Nguyễn, T. H. A., & Nguyễn, H. P. L. (2026). Nhận thức của sinh viên về tích hợp trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy học phần kỹ năng thuyết trình dựa trên mô hình chấp nhận công nghệ (TAM). *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, 12A, 161. <https://doi.org/10.59266/houjs.2026.1278>
- Patton, M. Q. (2015). *Qualitative research & evaluation methods: Integrating theory and practice* (4th ed.). SAGE Publications.
- Thái, T. T., & Lê, Q. T. (2026). Đổi mới hỗ trợ học tập cho người học trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện ở giáo dục đại học. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, 11A, 56. <https://doi.org/10.59266/houjs.2026.1213>
- Trường Đại học Hà Nội. (2024). *Đề cương chi tiết học phần Đất nước học* (Phiên bản 2024).
- Trường Đại học Mở Hà Nội. (2022). *Đề cương chi tiết học phần Đất nước học* (Phiên bản 2022).

BUILDING AN INSTRUCTIONAL MODEL FOR THE SURVEY OF CHINA COURSE BASED ON GENERATIVE ARTIFICIAL INTELLIGENCE TECHNOLOGY: A CASE STUDY OF CHINESE LANGUAGE MAJORS AT HANOI UNIVERSITY AND HANOI OPEN UNIVERSITY

Do Hong Thanh¹, Tran Thi Anh Nguyet²

Abstract: *This paper focuses on constructing an instructional model for the Survey of China course designed for Chinese language majors at Hanoi University (HANU) and Hanoi Open University (HOU) through the integration of Generative AI (GenAI) technology. Based on the analysis of current course syllabi and in-depth interviews, the study identifies key challenges regarding the real-time updating of learning materials and pedagogical interaction within traditional teaching methods. On this basis, the paper proposes a three-phase flipped classroom model: comprising pre-class, in-class, and post-class stages-integrated with GenAI applications to enable real-time data updates and simulate cross-cultural interaction scenarios. Designed to address critical instructional bottlenecks, this model not only optimizes digital learning resources but also shifts the learner's role from passive reception to active knowledge co-creation. The findings contribute a reference instructional model that serves as a foundation for curriculum innovation in language education amid the digital transformation of higher education.*

Keywords: *Generative AI (GenAI); Survey of China; instructional model; Chinese Language*

¹ Hanoi University, Hanoi, Vietnam

² Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam